

NGHỊ QUYẾT

**Về chương trình xây dựng nghị quyết Hội đồng nhân dân
thành phố Huế năm 2026 (đợt 3)**

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Xét các Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố Huế:

1. Tờ trình số 1703/TTr-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2026 về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Huế;

2. Tờ trình số 1834/TTr-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2026 về ban hành Danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về Quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Huế theo quy định chi tiết nội dung được giao tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN;

3. Tờ trình số 2174/TTr-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2026 về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước và ngoài nước trên địa bàn thành phố Huế, giai đoạn 2026 - 2030;

4. Tờ trình số 2264/TTr-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2026 về việc ban hành danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về Quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện các nghiệp vụ về quản lý đối tượng, hồ sơ, quản lý tài chính, kế toán và tổ chức thực hiện chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Huế;

5. Tờ trình số 2570/TTr-UBND ngày 13 tháng 2 năm 2026 về ban hành danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về Quy định tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí trên địa bàn thành phố Huế theo quy định chi tiết nội dung được giao tại điểm c, d khoản 1 Điều 4 Thông tư số 140/2025/TT-BTC;

6. Tờ trình số 2486/TTr-UBND ngày 13 tháng 2 năm 2026 về ban hành danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về Quy định nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ và hoạt động hỗ trợ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Huế theo quy định chi tiết nội dung được giao tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN;

7. Tờ trình số 2675/TTr-UBND ngày 23 tháng 2 năm 2026 về đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ đối với nghệ sỹ, nghệ nhân; tác giả đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế về văn học nghệ thuật và Câu lạc bộ hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể trên đại bàn thành phố Huế kèm theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế;

8. Tờ trình số 2920/TTr-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2026 về Quy định ngành, lĩnh vực ưu tiên sử dụng nguồn lực chất lượng cao giai đoạn 2026 -2030 và chính sách đối với nguồn nhân lực chất lượng cao, người có tài năng trong hoạt động công vụ trên địa bàn thành phố Huế;

9. Tờ trình số 2893/TTr-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2026 về Quy định mức chi thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn thành phố Huế theo quy định chi tiết và nội dung được giao quy định tại điểm đ, điểm e, điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng;

10. Tờ trình số 3151/TTr-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2026 về đăng ký xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

11. Tờ trình số 3152/TTr-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2026 về đăng ký xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

12. Tờ trình số 3153/TTr-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2026 về đăng ký xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án khai thác nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua đề nghị xây dựng nghị quyết Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân thành phố Huế năm 2026 (đợt 3) như sau:

TT	Tên nghị quyết	Cơ quan trình	Thời gian trình	Cơ quan thẩm tra	Cơ sở pháp lý
1	Quy định chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước và ngoài nước trên địa bàn thành phố Huế (Đề nghị tập trung chương trình việc làm trong nước, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm. Lưu ý: đào tạo các ngành, nghề phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố)	UBND thành phố	Quý II/2026	Ban Văn hoá - Xã hội	- Khoản 8, Điều 9 Luật Việc làm số 74/2025/QH15; - Khoản 5, Điều 30 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ; - Khoản 1 Điều 4, khoản 2 Điều 60 Luật Người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 69/2020/QH14.
2	Quy định ngành, lĩnh vực ưu tiên sử dụng nguồn lực chất lượng cao giai đoạn 2026-2030 và chính sách đối với nguồn nhân lực chất lượng cao, người có tài năng trong hoạt động công vụ trên địa bàn thành phố Huế (Đề nghị bám sát khung cơ chế chính sách thu hút, trọng dụng và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực chất lượng cao và người có tài năng theo quy định của Chính phủ)	UBND thành phố	Quý II/2026	Ban Pháp chế	Khoản 4 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15.
3	Quy định mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn thành phố Huế	UBND thành phố	Quý II/2026	Ban Pháp chế	Điểm đ, điểm e và điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4	Quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện các nghiệp vụ về quản lý đối tượng, hồ sơ, quản lý tài chính, kế toán và tổ chức thực hiện chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Huế	UBND thành phố	Quý II/2026	Ban Văn hoá - Xã hội	Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 95/2025/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
5	Quy định tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí trên địa bàn thành phố Huế	UBND thành phố	Quý II/2026	Ban Kinh tế - Ngân sách	Điểm c, d khoản 1 Điều 4 Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
6	Quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Huế	UBND thành phố	Quý II/2026	Ban Kinh tế - Ngân sách	Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
7	Quy định nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ và hoạt động hỗ trợ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Huế	UBND thành phố	Quý II/2026	Ban Kinh tế - Ngân sách	Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

8	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn thành phố Huế	UBND thành phố	Quý II/2026	Ban Kinh tế - Ngân sách	- Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước; - Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước; - Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí.
9	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác nước dưới đất trên địa bàn thành phố Huế	UBND thành phố	Quý II/2026	Ban Kinh tế - Ngân sách	- Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước; - Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước; - Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí.

10	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án khai thác nước mặt, nước biển trên địa bàn thành phố Huế	UBND thành phố	Quý II/2026	Ban Kinh tế - Ngân sách	- Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước; - Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước; - Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí.
11	Sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế về Quy định chính sách hỗ trợ đối với nghệ sỹ, nghệ nhân; tác giả đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế về văn học nghệ thuật và Câu lạc bộ hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể trên đại bàn thành phố Huế	UBND thành phố	Quý II/2026	Ban Văn hoá - Xã hội	- Khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Khoản 1 và khoản 6 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

12	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Huế: 1. Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2018 về Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. 2. Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 về Quy định mức chi thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. 3. Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 14 tháng 5 năm 2024 về Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. 4. Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 14 tháng 5 năm 2024 về Quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	UBND thành phố	Quý II/2026	Ban Pháp chế	- Khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Khoản 1 và khoản 6 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
----	--	----------------	-------------	--------------	--

Điều 2. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để chuẩn bị tờ trình và dự thảo nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố đúng quy trình, đảm bảo chất lượng./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Các đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, LT, HĐ3.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**

Lê Trường Lưu